

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2022
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM,
TỈNH KHÁNH HÒA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Minh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn
Ông Nguyễn Đức Trung

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST -HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ N Sinh năm 1989

Địa chỉ: 132 Đại lộ Hùng Vương, Nghĩa Lộc, Cam Nghĩa, Cam Ranh, Khánh Hoà. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Ông Lê Ngọc H Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Văn Tứ Đông, Cam Hoà, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ N trình bày:

Bà và ông Lê Ngọc H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh K (Giấy CNKH số 64/2011, quyển số 01/2010, ngày 24/6/2011). Trong quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông thường xuyên chửi bới, dùng những lời lẽ thiếu văn hoá, có những hành vi bạo lực

gia đình, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ảnh hưởng đến tinh thần của cả hai. Bà và ông H đã sống ly thân gần 01 năm nay. Vì vậy, bà muốn ổn định lại cuộc sống nên bà làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Ngọc H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Lê Võ Cát T, sinh ngày 07/10/2011 và Lê Khải P, sinh ngày 18/02/2018. Cả hai con chung đều đang sống với ông H từ khi ông bà ly thân. Nay ly hôn, bà đồng ý giao cho ông H là người được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Lê Ngọc H trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Võ Thị Mỹ N về thời gian và điều kiện kết hôn cũng như thừa nhận cuộc sống chung giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể giải quyết được nên ông bà đã sống ly thân gần 01 năm nay. Tuy nhiên, vợ ông xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Lê Võ Cát T, sinh ngày 07/10/2011 và Lê Khải P, sinh ngày 18/02/2018. Cả hai con chung đều đang sống với ông từ khi ông và bà N sống ly thân, nên nguyện vọng của ông nếu tòa giải quyết ly hôn, ông xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Võ N và ông Lê Ngọc H không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Võ Thị Võ N được ly hôn với ông Lê Ngọc H. Về con chung: Ông H có nguyện vọng nuôi 02 con chung và bà N đồng ý. Nên giao 02 con chung cho ông Lê Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với lợi ích của các cháu cũng như phù hợp nguyện vọng của các cháu. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Võ Thị Mỹ N do ông Lê Ngọc H không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

giải quyết. Bà Võ Thị Mỹ N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Võ Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với ông Lê Ngọc H, ông H có nơi cư trú tại Thôn V, xã C, huyện L, tỉnh K, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh K theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Võ Thị Mỹ N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lê Ngọc H vắng mặt không có lý do, Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản của Toà án theo quy định nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Bà Võ Thị Mỹ N và ông Lê Ngọc H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh K (Giấy CNKH số 64/2011, quyển số 01/2010, ngày 24/6/2011) nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Võ Thị Mỹ N có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị Mỹ N và ông Lê Ngọc H đều thừa nhận giữa ông bà đã có phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn không thể giải quyết được nên ông bà đã sống ly thân 01 năm nay. Mặc dù ông H không đồng ý ly hôn, nhưng qua hoà giải tại Toà án và thời gian sống ly thân thì ông H cũng không có biện pháp gì để níu kéo cuộc hôn nhân này với bà N. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông H là có thật, đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là Lê Võ Cát T, sinh ngày 07/10/2011 và Lê Khải P, sinh ngày 18/02/2018. Ông Lê Ngọc H có nguyện vọng nuôi 02 con chung và bà N đồng ý. Nên giao 02 con chung cho ông Lê Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với lợi ích của các cháu cũng như phù hợp nguyện vọng của các cháu. Ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên toà không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

và điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Võ Thị Mỹ N.

* *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị Mỹ N được ly hôn ông Lê Ngọc H.

* *Về con chung:* Có 02 con chung là Lê Võ Cát T, sinh ngày 07/10/2011 và Lê Khải P, sinh ngày 18/02/2018.

Giao 02 con chung cho ông Lê Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Võ Thị Mỹ N.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Võ Thị Mỹ N và ông Lê Ngọc H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* *Về án phí:* Bà Võ Thị Mỹ N phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009046 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm. Bà N đã nộp đủ án phí.

* *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Quy định: Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện cam Lâm;
- UBND xã Cam Hoà, huyện Cam Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Minh